

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17/4/2024.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Liên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Phú

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Tiến Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 788/2023/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/02/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Kim Ch, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Số 45 NHC, Phường x, thành phố Đà Lạt.

**- Bị đơn:** Anh Phan Ngọc L, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số 86/12 BVĐ, Phường x, thành phố Đà Lạt.

(Chị Ch có mặt tại phiên tòa, anh L vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2023 và lời khai của nguyên đơn chị Lê Thị Kim Ch trình bày:*

Chị và anh L có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện và có đi đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân Phường x, thành phố Đà Lạt, gia đình có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, anh L cũng thường xuyên đánh chị dẫn đến cuộc sống gia đình ngày càng căng thẳng. Mặc

dù, đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn, gia đình đôi bên cũng đã hoà giải nhưng không thành. Đến nay tình cảm của chị với anh L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị mong muốn được ly hôn.

Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung: Phan Ngọc Bảo L, sinh ngày 24/5/2019 và Phan Ngọc Bảo U, sinh ngày 18/5/2021. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không trình bày gì thêm.

Đối với bị đơn anh L đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L vắng mặt không có lý do nên không có lời khai của anh L trong hồ sơ vụ án.

Do anh L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị ly hôn với anh L; về con chung: chị Ch đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung là Phan Ngọc Bảo L, sinh ngày 24/5/2019; Phan Ngọc Bảo U, sinh ngày 18/5/2021 và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị Ch và anh L được ly hôn. Về con chung: giao 02 con chung Phan Ngọc Bảo L, sinh ngày 24/5/2019; Phan Ngọc Bảo U, sinh ngày 18/5/2021 cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Thị Kim Ch và bị đơn anh Phan Ngọc L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường x, thành phố Đà Lạt. Nay chị Ch có đơn yêu cầu được ly hôn với anh L; hiện nay bị đơn anh L đang sinh sống tại Phường x, thành phố Đà Lạt. Vì vậy, cần xác định quan hệ tranh chấp là: “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn anh Phan Ngọc L mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh L vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 3 không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim Ch thì thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Kim Ch và anh Phan Ngọc L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam và đã được Ủy ban nhân dân Phường x, thành phố Đà Lạt cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/10/2018. Quan hệ hôn nhân giữa chị Ch và anh L là có trên thực tế và hai người đã có 02 con chung.

Tuy nhiên, theo chị Ch thì trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, anh L cũng thường xuyên đánh chị. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh L nên đề nghị ly hôn với anh L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh L không có mặt tại phiên hòa giải cũng như phiên tòa, thể hiện thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn gia đình.

Tòa án đã tiến hành xác minh chính quyền địa phương ngày 23/02/2024 (*bút lục số 26*) thì chính quyền địa phương cho biết: Chị Ch đang sinh sống tại địa chỉ số 45 NHC, Phường x, thành phố Đà Lạt còn anh L đang sinh sống tại số 86/12 BVĐ, Phường x, thành phố Đà Lạt. Mâu thuẫn của chị Ch và anh L thì Ủy ban nhân dân Phường x không nắm được vì chị Ch, anh L không thông báo với Ủy ban nhân dân Phường x, thành phố Đà Lạt.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

*2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, ... và lý do chính đáng khác”.*

Theo chị Ch thì từ tháng 5/2023 đến nay anh L sống ở nhà bố mẹ của anh L tại 86/12 BVĐ, Phường x, thành phố Đà Lạt còn chị và các con chung thì sống tại số 45 NHC, Phường x, thành phố Đà Lạt. Từ đó đến nay anh L không đến thăm vợ con, không quan tâm, chăm sóc nhau, người nào chỉ biết bốn phận người đó. Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Ch và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không có, do đó chị Ch yêu cầu được ly hôn với anh L là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Thị Kim Ch xác định chị và anh L có 02 con chung là Phan Ngọc Bảo L, sinh ngày 24/5/2019 và Phan Ngọc Bảo U, sinh ngày

18/5/2021. Khi ly hôn chị Ch yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Còn anh L vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gì về con chung hay việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, con chung Phan Ngọc Bảo L và Phan Ngọc Bảo U đang còn nhỏ, hiện đang ở cùng với chị Ch, để đảm bảo sự phát triển ổn định mọi mặt của các con chung cũng như không làm xáo trộn môi trường sinh sống của con chung nên Hội đồng xét xử cần giao 02 con chung Phan Ngọc Bảo L, sinh ngày 24/5/2019 và Phan Ngọc Bảo U, sinh ngày 18/5/2021 cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Chị Ch không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ch xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề tuyên xử theo hướng nhận định nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Lê Thị Kim Ch phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị Kim Ch phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003022 ngày 31/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, 55, 56, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim Ch về việc “*Tranh chấp ly hôn*” đối với bị đơn anh Phan Ngọc L. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Lê Thị Kim Ch và bị đơn anh Phan Ngọc L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Phan Ngọc Bảo L, sinh ngày 24/5/2019 và Phan Ngọc Bảo U, sinh ngày 18/5/2021 cho chị Lê Thị Kim Ch trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Chị Lê Thị Kim Ch phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003022 ngày 31/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Lê Thị Kim Ch có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng anh L vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP. Đà Lạt;
- UBND P.x, TP. Đà Lạt;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

**Dương Thị Liên**

